

C.TY TNHH LN HÀ THANH
MST: 4100258881

Số: 158A/BC-LNHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

(Theo Biểu số 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

Căn cứ Văn bản số 2888/UBND-KTTH ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu định hướng kế hoạch năm 2026 đối với các công ty lâm nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 119/QĐ-LNHT ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch quản lý bảo vệ rừng, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh công bố mục tiêu tổng quát, kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; quản lý tốt diện tích rừng tự nhiên được Nhà nước giao. Xây dựng Công ty thành doanh nghiệp lâm nghiệp nhà nước hoạt động hiệu quả, bền vững; bảo đảm hài hòa giữa nhiệm vụ công ích về bảo vệ, phát triển rừng tự nhiên với phát triển kinh tế rừng trồng; góp phần bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế cho người dân địa phương.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

a) Về quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên: duy trì 100% diện tích rừng tự nhiên được Nhà nước giao (13.320,79 ha), không để xảy ra mất rừng hoặc cháy rừng nghiêm trọng; ứng dụng GIS, ảnh viễn thám và thiết bị bay không người lái (Flycam) trong giám sát biến động rừng; tăng cường tuần tra, phòng cháy chữa cháy rừng và tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng đến từng buôn làng.

b) Về phát triển rừng trồng sản xuất: trồng lại toàn bộ diện tích rừng đã khai thác trong năm (359,39 ha); chăm sóc 02 lần/năm đối với 2.000 ha rừng trồng; phân đầu nâng năng suất rừng gỗ nhỏ từ 70 lên 75 tấn/ha, gỗ lớn từ 140 lên 145

tấn/ha; chuyển đổi ít nhất 30% diện tích gỗ nhỏ sang mô hình rừng trồng gỗ lớn; duy trì chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC cho toàn bộ diện tích rừng của Công ty.

c) Về hiệu quả sản xuất kinh doanh: phần đầu doanh thu đạt 56,5 tỷ đồng (tăng 10% so với thực hiện năm 2025); lợi nhuận trước thuế đạt 7 tỷ đồng; nộp ngân sách 1,5 tỷ đồng; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 12,4%.

Một số chỉ tiêu năm 2026 thấp hơn thực hiện năm 2025 do: (i) ảnh hưởng của cơn bão số 13 làm phần lớn diện tích rừng trồng bị đổ gãy, chi phí khai thác tăng, khả năng tận dụng gỗ giảm; (ii) từ năm 2026, thu nhập từ khai thác gỗ rừng trồng thuộc diện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp nên số nộp ngân sách giảm và lợi nhuận sau thuế bằng lợi nhuận trước thuế.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính: sản lượng gỗ keo rừng trồng khai thác 34.700 tấn (tăng 0,18% so với thực hiện năm 2025 là 34.638 tấn).

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm: chi tiết tại Bảng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026 dưới đây.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Gỗ keo rừng trồng khai thác	Tấn	34.700
b)	Trồng lại rừng sau khai thác	Ha	359,39
c)	Chăm sóc rừng trồng (02 lần/năm)	Ha	2.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
a)	Diện tích rừng tự nhiên (rừng sản xuất) quản lý, bảo vệ	Ha	13.320,79
b)	Kinh phí quản lý, bảo vệ rừng (NSTW hỗ trợ theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP và thu dịch vụ môi trường rừng)	Tỷ đồng	7,992
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	56,500
	<i>Trong đó: - Doanh thu sản xuất kinh doanh chính</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>55,730</i>
	<i>- Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0,770</i>

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,000
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,000
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1,500
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	30,792
8	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ đồng	Không có
9	Các chỉ tiêu khác		
a)	Vốn chủ sở hữu bình quân	Tỷ đồng	56,442
b)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,4

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm

a) Dự án nhóm B trở lên: trong năm 2026, Công ty không có dự án đầu tư có quy mô từ nhóm B trở lên theo phân loại của pháp luật về đầu tư công.

b) Tổng mức vốn đầu tư phát triển năm 2026 là 30.792.000.000 đồng (Ba mươi tỷ, bảy trăm chín mươi hai triệu đồng), gồm các hạng mục:

TT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên	Ha	13.320,79	7,992
2	Trồng lại rừng sau khai thác	Ha	359,39	10,800
3	Chăm sóc rừng trồng 02 lần	Ha	2.000	4,400
4	Đầu tư xây dựng trụ sở Công ty			7,000
5	Mua sắm công cụ, dụng cụ; sửa chữa tài sản hư hỏng, xuống cấp			0,600
	<i>Trong đó: - Hệ thống Flycam, máy tính, hệ thống điều hành quét ảnh thông minh</i>			0,300
	<i>- Mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ</i>			0,300
	Tổng cộng			30,792

c) Nguồn vốn thực hiện:

TT	Nguồn vốn	Số tiền (đồng)
1	Vốn chủ sở hữu	7.800.000.000
2	Vốn vay	6.760.000.000

TT	Nguồn vốn	Số tiền (đồng)
3	Vốn ngân sách nhà nước cấp	7.790.000.000
4	Thu từ dịch vụ môi trường rừng	202.000.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	8.240.000.000
	Tổng cộng	30.792.000.000

d) Kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư phát triển: tổng nhu cầu sử dụng năm 2026 là 11.395.396.147 đồng, gồm: bù đắp vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Pisico - Hà Thanh 2.345.450.000 đồng; bù đắp phần vốn điều lệ đã đầu tư trồng rừng nhưng đã nộp lại ngân sách nhà nước theo kết quả kiểm toán nhà nước 809.946.147 đồng; đầu tư xây dựng trụ sở Công ty 7.000.000.000 đồng; mua sắm tài sản 300.000.000 đồng; bổ sung vốn trồng, chăm sóc rừng 940.000.000 đồng. Số dư Quỹ tại ngày 01/01/2026 là 7.895.706.960 đồng; số còn thiếu cần bổ sung trong năm 2026 là 3.499.689.187 đồng, dự kiến trích lập tương ứng 50% lợi nhuận sau thuế năm 2026 (khoảng 3.500 triệu đồng).

Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Kiểm soát viên;
- Cổng thông tin doanh nghiệp;
- Trang thông tin điện tử Công ty;
- Lưu: VT, KTTC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Trần Nguyên Tú